TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21-08-2025
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Ngọc Bích

2. Bà Đỗ Thị A

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 21 tháng 08 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 07 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 07 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Lương Văn Q** - sinh ngày 23/09/1976 (có đơn xin vắng mặt)

Căn cước số: 024076016135 cấp ngày 21/12/2021

Thường trú: đường M, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 16631 Ross Ln, Huntington, Beach, CA 92647.

Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng: Bà Lê Thị Tuyết S – sinh năm 1997, địa chỉ: đuòng B, phường N, Tp Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà **Doãn Thùy L** - sinh ngày 03/12/1983 (có đơn xin vắng mặt)

Căn cước số: 024183012956 cấp ngày 21/12/2021

Thường trú: đường M, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/06/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Lương Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Văn Q và bà Doãn Thùy L tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 165, quyển số 01/06 của Uỷ ban nhân dân phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là: Ủy ban nhân dân Phường 04, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 25/08/2006. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, khác biệt trong suy nghĩ và cách sống, dù đã cố gắng dung hòa, gìn giữ mái ấm vì con

cái và trách nhiệm nhưng không thể vượt qua những bất đồng kéo dài. Năm 2023, ông Lương Văn Q và bà Doãn Thùy L đã thống nhất ly thân để giảm bớt sự căng thẳng và tạo sự ổn định trong sinh hoạt gia đình. Hiện ông Lương Văn Q đang sống tại Hoa Kỳ và bà L và các con vẫn ở Việt Nam. Sự xa cách địa lý và mâu thuẫn chưa thể hòa giải khiến mối quan hệ vợ chồng ngày càng trở nên xa cách, không còn nền tảng gắn kết, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung. Vì vậy, ông Lương Văn Q yêu cầu xin ly hôn với bà Doãn Thùy L.

Về con chung: Có hai con chung là Lương Doãn Gia U, sinh ngày 08/08/2007 và Lương Doãn L, sinh ngày 21/10/2017. Bà Doãn Thùy L là người trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lương Văn Q cấp dưỡng nuôi 02 con với mức 10.000.000 đồng mỗi tháng cho cả 02 con, cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 31/7/2025 bị đơn là Bà Doãn Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L đồng ý ly hôn với ông Q do trong quá trình sống chung có mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết, bất đồng về lối sống.

Về con chung: Có hai con chung là Lương Doãn Gia U, sinh ngày 08/08/2007 và Lương Doãn L, sinh ngày 21/10/2017. Bà Doãn Thùy L là người trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lương Văn Q cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng mỗi tháng cho cả 02 con (5.000.000 đồng cho mỗi con), cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc: "Ly hôn", do bị đơn cư trú tại phường N, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại tòa án và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[2] Về thủ tục tố tụng của Tòa án:

Xét nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 165, quyển số 01/06 của Uỷ ban nhân dân phường N, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là: Ủy ban nhân dân Phường 04, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 25/08/2006. Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa ông Lương Văn Q và bà Doãn Thùy L là tự nguyện, tiến bộ và hợp pháp.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Q và bà L là có thật, hai bên đã không tha thiết vun đắp cuộc sống chung là tôn trọng, bình đẳng, hạnh phúc, làm cho hôn nhân giữa họ lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều thống nhất ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ông Lương Văn Q được ly hôn với bà Doãn Thùy L.

[3.2] Về con chung:

Căn cứ vào giấy khai sinh số 289, quyển số 01/07 đăng ký ngày 17/09/2007, giấy khai sinh số 341 đăng ký ngày 28/11/2017 của Uỷ ban nhân dân phường N, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là: Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh) có đủ cơ sở xác định Lương Doãn Gia U (nữ) sinh ngày 08/08/2007 và Lương Doãn L (nam) sinh ngày 21/10/2017 là con chung của ông Lương Văn Q và bà Doãn Thùy L.

Xét thấy, ông Q và bà L cùng thống nhất giao 02 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q cấp dưỡng mỗi người con là 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng)*/1 tháng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 10/09/2025 cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng, đảm bảo quyền lợi về vật chất và tinh thần cho 02 trẻ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung:

Ông Lương Văn Q và bà Doãn Thùy L cùng khai không có tài sản chung, không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn là ông Lương Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại tòa án;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Văn Q được ly hôn với bà Doãn Thùy L.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lương Doãn Gia U (nữ) sinh ngày 08/08/2007 và Lương Doãn L (nam) sinh ngày 21/10/2017. Con chung do bà Doãn Thùy L là người trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lương Văn Q thực hiện cấp dưỡng mỗi người con là 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng)*/1 tháng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 10/09/2025 cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền cấp dưỡng nuôi con phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ông Lương Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng viêc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông Lương Văn Q và bà Doãn Thùy L cùng khai không có tài sản chung, không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không

yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lương Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)*. Ông Lương Văn Q còn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)*. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Q đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số 0003642 ngày 15/07/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lương Văn Q còn phải nộp thêm số tiền là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* và nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Lương Văn Q và bà Doãn Thùy L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

4. Về thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 4, TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- UBND phường Tân Sơn Nhất, TP.HCM;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Vân